TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT – TP. HÀ NỘI** Bản án số: 02/2018/DS - ST Ngày 29/01/2018 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Văn Tần
- Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Phùng Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 74/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần X (PG Bank)

Trụ sở: 16, 23, 24 toà nhà Mipec, số 229 T, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ - Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trần Ph - Giám đốc (Theo giấy uỷ quyền số 185/2014/UQ - TGĐ ngày 31/7/2014).

Ông Nguyễn Trần Ph uỷ quyền lại cho ông Phạm Huy L – Cán bộ tín dụng và bà Nguyễn Thị Minh Ng - Cán bộ thu hồi nợ đều của Ngân hàng thương mại cổ phần X (Theo giấy uỷ quyền số 118/2017/UQ - GĐ ngày 22/9/2017). Bà Ng có mặt.

- *Các bị đơn*: 1.Ông Đặng Trung T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ đều ở: Thôn M, xã H, huyện Thạch Thất, Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Th là ông Đặng Trung T, sinh năm 1982

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Đặng Trung T1, sinh năm 2003
2. Cháu Đặng Bích Th1, sinh năm 2005
3. Cháu Đặng Minh Th2, sinh năm 2010

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Thạch Thất, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của các cháu: Đặng Trung T1, Đặng Bích Th1, Đặng Minh Th2 là ông Đặng Trung T (Bố đẻ) và bà Nguyễn Thị Th (Mẹ đẻ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/9/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X (PG Bank) trình bày: Ngày 27/4/2015, Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số 104.0391/2015/HĐTD – CN/PGBank HN với ông Đặng Trung T, bà Nguyễn Thị Th. Theo hợp đồng này cùng ngày, ông T, bà Th ký khế ước nhận nợ số 104.0391.01/2015/KƯNN – CN/ PGBank HN nhận nợ Ngân hàng số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Các quy định về lãi suất, thời hạn vay, mục đích vay giữa hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ không có thay đổi cụ thể: lãi suất vay 10,9%/năm điều chỉnh 3 tháng/1 lần, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 27/4/2015, mục đích vay vốn để mua ô tô, mua nguyên vật liệu để làm gỗ.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông T, bà Th tiếp tục thế chấp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 277, tờ bản đồ số 7, diện tích 96,8m^2 tại thôn M, xã H, huyện Thạch Thất đã được Uỷ ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 557790, số vào sổ cấp GCN: CH00251/QSDĐ/648/TTr-TN&MT ngày 05/6/2012 cho ông Đặng Trung T. Tài sản bảo đảm này ông T, bà Th đã ký hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng vào ngày 16/4/2014 tại Văn phòng công chứng số 4 thành phố Hà Nội bảo đảm cho khoản vay trước của ông T, bà Th.

Quá trình vay tiền Ngân hàng đến nay, ông T, bà Th chưa trả gốc; đã trả lãi Ngân hàng được 30.481.739đ (Ba mươi triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng). Do ông T, bà Th không trả được nợ theo thoả thuận nên ngày 27/10/2015 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn. Ngân hàng nhiều lần đến đôn đốc ông T, bà Th trả nợ, lần gần nhất vào đầu năm 2016, nhưng ông T, bà Th đều xin khất nợ vì kinh tế gia đình quá khó khăn và không có phương án trả nợ.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T, bà Th phải trả toàn bộ khoản vay tính đến ngày 24/10/2017 số tiền 657.959.241đ (Sáu trăm năm mươi bảy triệu chín trăm năm mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi mốt đồng). Trong đó:

Nợ gốc: 500.000.000đ

Nợ lãi trong hạn: 35.694.120đ

Nợ lãi quá hạn: 122.265.121đ

Đối với phần lãi áp dụng kể từ ngày 25/10/2017 nguyên đơn đề nghị áp dụng theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ khoản vay. Nếu bị đơn không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn đề nghị Cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nguyên đơn tự nguyện chịu, nguyên đơn không yêu cầu toà án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án tại toà án bị đơn ông Đặng Trung T, bà Nguyễn Thị Th trình bày: Ông, bà xác nhận thời gian ký hợp đồng thế chấp, hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, thời gian trả gốc và lãi như người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày là đúng. Sau khi vay vốn Ngân hàng, ông bà mua ô tô để chở hàng thuê nhưng do không may nên đó xảy ra tại nạn ô tô, ông bà đó phải bán ô tô để thực hiện các giải pháp bồi thường, thu hồi vốn.

Sau đó, do ông bà không có việc làm, kinh tế khó khăn không trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng có đến đôn đốc ông bà trả nợ, lần cuối cùng vào khoảng đầu năm 2016 nhưng ông bà đều khất nợ. Tài sản đó thế chấp từ đó đến nay không có biến động thay đổi gì, hiện tại trên thửa đất chấp có ông bà, các con của ông bà là anh T1, chị Th1, chị Th2 đang sinh sống, ngoài ra không có ai sinh sống trên thửa đất này. Ngân hàng khởi kiện ông bà trả nợ, ông bà đề nghị: Ngân hàng giãn nợ cho trả dần mỗi tháng 3.000.000đ vì kinh tế gia đình ông bà quá khó khăn; yêu cầu Ngân hàng có phương án để cho ông bà trả dần, trường hợp Ngân hàng không có phương án thì ông bà không đồng ý xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Tại phiên toà: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Nguyên đơn đề nghị ông T, bà Th phải trả nợ toàn bộ khoản vay tính đến ngày 24/01/2018 số tiền 680.142.512đ (Sáu trăm tám mươi triệu một trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm mười hai đồng), trong đó: Nợ gốc 500.000.000đ, nợ lãi trong hạn 25.998.787đ, nợ lãi quá hạn 154.143.725đ; yêu cầu ông T, bà Th tiếp tục trả lãi theo lãi suất quá hạn theo hợp đồng, khế ước nhận nợ đã ký kết giữa các bên kể từ ngày 25/01/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay. Nguyên đơn cũng xác nhận chưa bán khoản vay này cho bất cơ cơ quan, tổ chức nào.

Ông T, bà Th đã được tống đạt hợp lệ tham gia phiên toà lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng nghị án là đúng quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận toàn bộ, chấp nhận sự tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Toà án đó tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng ông T, bà Th đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà Th là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 27/4/2015 Ngân hàng thương mại cổ phần X và ông Đặng Trung T, bà Nguyễn Thị Th có ký hợp đồng tín dụng số 104.0391/2015/HĐTD – CN/PGBank HN và khế ước nhận nợ 104.0391.01/2015/KƯNN – CN/PGBank HN và ông T, bà Th nhận nợ Ngân hàng số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu). Mục đích vay vốn để mua ô tô, mua nguyên vật liệu làm gỗ. Từ khi vay vốn Ngân hàng đến nay, ông T, bà Th mới trả lãi Ngân hàng số tiền 30.481.379đ (Ba mươi triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng), không trả được nợ gốc. Ngày 27/10/2015, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc ông T, bà Th trả nợ nhưng ông T, bà Th đều không có phương án trả nợ. Ngày 22/9/2017, Ngân hàng khởi kiện tại toà án yêu cầu ông T, bà Th trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án, ông T, bà Th đều xác định vay tiền Ngân hàng với mục đích mua ô tô chở hàng

thuê. Đồng thời nguyên đơn cũng xác nhận, thời điểm cho bị đơn vay tiền với mục đích dân sự. Do vậy, Tranh chấp phát sinh trong vụ án là tranh chấp dân sự và thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết được quy định tại Điều 26, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông T phải trả nợ các khoản tính đến ngày 24/01/2018 số tiền 680.142.512đ (Sáu trăm tám mươi triệu một trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm mười hai đồng). Trong đó: Nợ gốc 500.000.000đ, nợ lãi trong hạn 25.998.787đ, nợ lãi quá hạn 154.143.725đ

Đối với khoản nợ gốc: Xét thấy ngày 27/4/2015 Ngân hàng và ông T, bà Th ký hợp đồng tín dụng số 104.0391/2015/HĐTD – CN/PGBank HN và khế ước nhận nợ số 104.0391.01/2015/KƯNN – CN/ PGBank HN và ông T, bà Th đã nhận nợ Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng. Qúa trình tham gia tố tụng tại toà án, ông T, bà Th xác nhận toàn bộ số tiền vay nợ, thừa nhận chưa trả nợ gốc cho Ngân hàng. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Xét yêu cầu của Ngân hàng về khoản nợ lãi trong hạn tính đến thời điểm ngày 24/01/2018 số tiền 25.998.787đ (Hai mươi năm triệu chín trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm tám mươi bảy đồng). Xét thấy trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cùng ngày 27/4/2015 các bên đều thoả thuận lãi suất vay 10,9%/năm điều chỉnh 3 tháng/1 lần, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 27/4/215. Lãi suất trong hạn mà các bên thoả thuận tại Điều 3 của hợp đồng là phù hợp với lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm ký hợp đồng theo Thông tư số 12/2010/TT- NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng.

Xét yêu cầu của Ngân hàng về khoản nợ lãi quá hạn tính đến thời điểm ngày 24/01/2018 số tiền 154.143.725đ (Một trăm năm mươi tư triệu một trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi năm đồng). Theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng các bên thoả thuận khoản lãi quá hạn trong khế ước nhận nợ xác định bằng 150% lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ được chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền nợ lãi (lãi trong hạn và quá hạn) tính đến ngày 24/01/2018 phía nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận số tiền 180.142.512đ (Một trăm tám mươi triệu một trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm mười hai đồng). Cần buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền nợ gốc, lãi cho nguyên đơn là 680.142.512đ (Sáu trăm tám mươi triệu một trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm mười hai đồng).

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc bị đơn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 25/01/2018 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Theo quy định tại Điều 3 của hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và ông T, bà Th các bên có thoả thuận phần nợ gốc, lãi được được điều chỉnh trong toàn bộ thời gian vay của bên vay, kể cả thời gian vượt quá thời hạn vay. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trong trường hợp ông T, bà Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy hợp đồng tín dụng số 104.0391/2015/HĐTD – CN/PGBank HN và khế ước nhận nợ 104.0391.01/2015/KƯNN – CN/PGBank HN cùng ngày 27/4/2015 các

bên đều thoả thuận tài sản bảo đảm cho khoản vay là: quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 277, tờ bản đồ số 7, diện tích 96,8m^2 tại thôn M, xã H, huyện Thạch Thất đã được Uỷ ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 557790, số vào sổ cấp GCN: CH00251/QSDĐ/648/TTr-TN&MT ngày 05/6/2012 cho ông Đặng Trung T. Các bên ký hợp đồng thế chấp trên cơ sở tự nguyện, có công chứng và đều làm thủ tục đăng ký thế chấp tại Văn phũng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất. Thủ tục thế chấp đảm bảo đúng trình tự, thủ tục cho khoản vay, phù hợp với quy định tại Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm a khoản 1 Điều 64, khoản 1 Điều 146 Nghị định số 181/2004/NĐ- CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ về thi hành luật đất đai; Nghị định số 83/2010/NĐ- CP ngày 23/7/2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm; Điều 130 Luật đất đai năm 2003. Do vậy yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ được chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu của Ngân hàng tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của đương sự là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X được chấp nhận nên ông Đặng Trung T, bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26,35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 10, 122, 343,351 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Điều 130 Luật đất đai năm 2003.

Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X . Buộc ông Đặng Trung T, bà Nguyễn Thị Th phải trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần X theo hợp đồng tín dụng số 104.0391/2015/HĐTD - CN/PGBank HN,khế ước nhận nợ 104.0391.01/2015/KƯNN – CN/PGBank HN đều cùng ngày 27/4/2015 số tiền còn nợ tính đến ngày 24/01/2018, gồm:

Nợ gốc 500.000.000đ

Nợ lãi trong hạn 25.998.787đ

Nợ lãi quá hạn 154.143.725đ

Tổng cộng: 680.142.512đ (Sáu trăm tám mươi triệu một trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm mười hai đồng).

Kể từ ngày 25/01/2018 ông Đặng Trung T, bà Nguyễn Thị Th phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay

theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toỏn cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Đặng Trung T, bà Nguyễn Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần X có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 277, tờ bản đồ số 7, diện tích 96,8m^2 tại thôn M, xã H, huyện Thạch Thất đã được Uỷ ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 557790, số vào sổ cấp GCN: CH00251/QSDĐ/648/TTr-TN&MT ngày 05/6/2012 cho ông Đặng Trung T.

Về án phí: Ông Đặng Trung T, bà Nguyễn Thị Th phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm **31.205.000đ** *(Ba mươi mốt triệu hai trăm linh năm nghìn đồng).*

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền tạm ứng án phí đã nộp **14.860.000đ** *(Mười bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000872 ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử cụng khai Ngân hàng thương mại cổ phần X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T, bà Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tạ Thị Ninh

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIấN TOÀ

Tạ Thị Ninh